

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH BP**

Số: 57/2020/HSST

Ngày: 24 – 6 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh

2. Ông Nguyễn Việt Thành

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/HSST-QĐ ngày 12/6/2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN B, sinh năm 1980 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3B, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị Th, sinh năm: 1937; bị cáo có vợ Trần Thị X, sinh năm 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. TRẦN ĐỨC T, sinh năm 1981 tại Hải Dương; nơi cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đức Ng (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm: 1954; bị cáo có vợ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1985 và 01 người con, sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 02/2015/HSST; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. ĐẶNG VĂN Q, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; HKTT: Ấp Suối Cam, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP; chỗ ở: Ấp 3B, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị X1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị

tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. PHẠM HUY H, sinh năm 1992 tại BP; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 3B, xã MH, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quang H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị B, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Trần Đức T đến nhà của Phạm Văn B tại tổ 6, ấp 3B, xã MH, huyện CT chơi và cùng ăn cơm tại nhà B. Sau khi ăn xong, T và B ra ngồi tại quán cà phê “Cây Xanh” do chị Lương Thị Duyên làm chủ để uống nước (quán chị Duyên thuê của B, tọa lạc phía trước nhà của B). Khi B và T đang ngồi nói chuyện thì có Phạm Huy H đến quán chơi, lúc này tại quán có Đặng Văn Q đang nằm võng uống nước từ trước nên khi thấy H đến thì B rủ T, H và Q đánh bài “Phỏm” ăn tiền thì tất cả đồng ý. B, T, H và Q ngồi tại quán cà phê “Cây Xanh” để chơi đánh bài, B mượn bộ bài tây 52 lá tại quán để chơi.

Cách thức đánh bài Phỏm: Sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài gồm 36 lá bài được đánh số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 16 lá bài được đánh ký hiệu A, J, Q, K. Mỗi số và ký hiệu có 4 lá bài được phân biệt bằng “cơ, rô, chuồn, bích”. Bốn người được chia làm bốn tụ, ban đầu mỗi người được chia 9 lá bài, riêng người chia bài có 10 lá và được đánh trước, những lá bài còn lại được đặt ở giữa gọi là “bài bốc”. Người thứ nhất đánh 01 lá bài cho người thứ hai theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ thì do người chơi tự quy định. Nếu người thứ hai ăn được lá bài của người thứ nhất để tạo “phỏm” thì không phải bốc “bài bốc” mà đánh cho người thứ ba 01 lá bài của mình. Nếu người thứ hai không thể ăn hoặc không muốn ăn lá bài người thứ nhất đánh thì phải bốc một lá ở “bài bốc” rồi đánh 01 lá bài cho người thứ ba. Tương tự như vậy đánh xoay vòng cho đến khi có 01 người chơi “ù” (có 03 “phỏm” và còn 01 lá bài “rác” để đánh cho người kế tiếp) hoặc “ù tròn” (có 03 “phỏm” nhưng không còn bài “rác”) thì ván bài sẽ kết thúc. Nếu không có người chơi nào “ù” thì ván bài kết thúc sau 04 vòng đánh. Tại vòng 04 (vòng cuối), người chơi phải lật “phỏm” đã có cho những người chơi khác biết (hạ phỏm) và đánh đi 01 lá bài cho người kế tiếp. Lá bài được đánh đi tại vòng 04 gọi là “Chốt hạ”. Cứ như vậy cho đến khi tất cả “hạ phỏm” và “bài bốc” được bốc hết. Nếu kết thúc 04 vòng đánh mà người chơi không có “phỏm” thì bị “cháy”.

* “Phỏm”: Tức là 03 lá bài cùng một số (ví dụ: 03 lá bài Q hoặc K) hoặc 03 lá bài liền kề nhau cùng một nước (ví dụ: 6, 7, 8).

Cách xác định thắng thua và mức độ ăn thua như sau:

Trong quá trình chơi nếu để người khác ăn lá bài mà mình đánh ra thì người chơi đó phải trả cho người chơi ăn lá bài đó của mình số tiền 50.000 đồng, nếu để người khác ăn lá bài thứ hai do mình đánh ra thì phải trả cho người ăn lá bài đó số tiền 100.000 đồng, nếu người khác ăn lá bài chốt hạ mà mình đánh ra thì phải trả cho người ăn lá bài của mình số tiền 200.000 đồng. Kết thúc vòng 04, khi “hạ phỏm” thì những lá bài “rác” còn lại không tạo thành “phỏm” của người chơi được cộng lại tính điểm, nếu ai ít điểm nhất thì thắng, ba người còn lại thua nhì, thua ba và thua chốt (tính theo số điểm từ nhỏ đến lớn). Trong đó: Cách tính điểm các lá bài đánh số thứ tự từ 2 đến 10 tương ứng từ 2 đến 10 điểm, còn các lá bài đánh ký hiệu A, J, Q, K thì tính điểm theo thứ tự là 1, 11, 12, 13 điểm. Người thua nhì phải trả số tiền 50.000 đồng, người thua ba phải trả số tiền 100.000 đồng và người thua chốt phải trả số tiền 150.000 đồng cho người thắng. Nếu kết thúc 04 vòng đánh mà có người chơi bị “cháy” thì người đó coi như bị thua chốt và phải trả số tiền 200.000 đồng cho người thắng. Trường hợp có một người chơi “ù” thì ba người còn lại, mỗi người phải trả số tiền 250.000 đồng cho người chơi “ù”. Tương tự như vậy, đối với “ù tròn” thì mỗi người chơi thua phải trả cho người chơi “ù tròn” số tiền 500.000 đồng.

Tất cả chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện CT phát hiện và bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

- Thu giữ tại chiếu bạc thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;
- Thu giữ trong ống quần của Phạm Văn B số tiền 700.000 đồng;
- Thu giữ trong túi quần trước của Trần Đức T 2.650.000 đồng;
- Thu giữ tại chỗ ngồi của Phạm Huy H số tiền 650.000 đồng;
- Thu giữ tại chỗ ngồi của Đặng Văn Q số tiền 3.400.000 đồng và trong ví da số tiền 3.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng đánh bạc của B, T, H, Q và kết quả thắng thua đến khi bị bắt như sau:

- Phạm Văn B sử dụng 2.500.000đ để đánh bạc, bị thua 1.800.000đ;
- Trần Đức T sử dụng 2.400.000đ để đánh bạc, thắng được 250.000đ;
- Phạm Huy H sử dụng 1.650.000đ để đánh bạc, bị thua 1.000.000đ;
- Đặng Văn Q sử dụng 4.500.000đ để đánh bạc, thắng được 2.600.000đ.

Như vậy, tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sử dụng đánh bạc là 11.100.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo khai nhận số tiền vốn ban đầu sử dụng đánh bạc là 11.060.000đ, chênh lệch với số tiền thu giữ 40.000đ. Số tiền chênh lệch là do các bị cáo không nhớ chính xác số vốn ban đầu mình mang theo.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là công cụ để thực hiện việc phạm tội.

- Thu giữ số tiền 11.100.000 đồng: Là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
- Thu giữ của Phạm Văn B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu I-Phone XS Max, vỏ màu vàng và ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung A800F, vỏ màu vàng; Trần Đức T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Pro, vỏ màu đen và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1192, vỏ màu đen; Phạm Huy H 01 ĐTDĐ OPPO F9, vỏ màu xanh đen; Đặng Văn Q 01 ĐTDĐ nhãn hiệu I-Phone XS Max, vỏ màu vàng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung GT- E1200Y, vỏ màu trắng-bạc và xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn đen-đỏ, biển số 93B1-300.32, số máy: JF63E2541768, số khung: 6325KZ120975. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho các bị cáo (BL 75-81).

- Thu giữ của bị cáo Phạm Văn B 01 ví da màu đen, có chữ BOSS, Trần Văn T 01 ví da màu nâu, có chữ Valentino, Phạm Huy H 01 ví da màu nâu, có chữ LOUIS VUTTON và Đặng Văn Q 01 ví da màu nâu, có số 0365574732. Đây là tư vật của các bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo đã từ chối nhận lại.

- Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn B số tiền 5.740.000 đồng; Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng và Phạm Huy H số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên không sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên, tiếp tục quản thủ để đảm bảo công tác thi hành án sau này

Tại Bản cáo trạng số 43/Ctr-VKS-CT ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP nêu quan điểm:

- Đối với các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Huy H và Đặng Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 06/01/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 02/2015/HSST; căn cứ khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo được xác định là không có án tích. Từ các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, có chữ BOSS; 01 ví da màu nâu, có chữ Valentino; 01 ví da màu

nâu, có chữ LOUIS VUTTON; 01 ví da màu nâu, có số 0365574732; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.100.000 đồng; trả lại cho Phạm Văn B số tiền 5.740.000 đồng; trả lại cho Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Phạm Huy H số tiền 5.000.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành Q công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, với người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/02/2020, tại quán cà phê “Cây xanh” thuộc tổ 6, ấp 3B, xã MH, huyện CT, tỉnh BP, Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức “Đánh phỏm” với tổng số tiền là 11.100.000 đồng. Hành vi của Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng số 43/Ctr-VKS-CT ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

[5] Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích muốn có tiền một cách bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Các không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Huy H và Đặng Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính của gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Đức T: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau, cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Huy H và Đặng Văn Q là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trần Đức T: Ngày 06/01/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 02/2015/HSST; căn cứ khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo không bị coi là có án tích; xét thấy lần phạm tội này của bị cáo có tính chất bộc phát, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của luật pháp.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, có chữ BOSS; 01 ví da màu nâu, có chữ Valentino; 01 ví da màu nâu, có chữ LOUIS VUITTON; 01 ví da màu nâu, có số 0365574732;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho Phạm Văn B số tiền 5.740.000 đồng; trả lại cho Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Phạm Huy H số tiền 5.000.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0004799 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh BP).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Đức T, Phạm Huy H và Đặng Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- CA huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành – Phạm Xuân Đỉnh

Nguyễn Thanh Tuấn